

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nền tảng vững chắc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

■ **Đồng chí PHẠM VĂN QUANG**
Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Năm 2020, với sự đổi mới, sáng tạo về khoa học và công nghệ (KH&CN) trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, hoạt động KH&CN của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. Các nhiệm vụ KH&CN được triển khai kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Rau xà lách tím trồng theo phương pháp thủy canh tại xã Đông Hoàng (Tiền Hải).

Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN

Cùng với việc tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản về hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh, công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cũng được Sở Khoa học và Công nghệ triển khai tích cực và đạt được nhiều kết quả. Cụ thể, ở lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã khảo nghiệm, tuyển chọn trên 200 giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, có triển vọng mở rộng vùng sản xuất như: giống lúa TH6-6, Phúc Thái 168, lạc CNC... Bên cạnh đó, nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN, phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn cũng đã được xây dựng thành công. Thông qua các kết quả nghiên cứu, triển khai mô hình đã đánh giá được chất lượng đất, nước tưới và xây dựng được bản đồ chất lượng đất tại vùng sản xuất rau trên địa bàn tỉnh; xác định được vùng sản xuất rau an toàn, vùng cảnh báo, vùng có ô nhiễm cao, từ đó đề xuất một số giải pháp quản lý, sử dụng đất, nước tưới hợp lý.

Trong lĩnh vực chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đã nghiên cứu và xây dựng quy trình sản xuất giống, nuôi thương phẩm cá chuối hoa; bảo tồn, lưu giữ và phát triển gen ngao dầu; nghiên cứu ứng dụng gen mới để tạo đàn bê lai cao sản... Hiệu quả bước đầu của các mô hình đã mở ra hướng mới trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường tại các địa phương trong tỉnh. Cùng với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, các dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi cũng đóng góp tích cực

cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua.

Ở lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, các nhiệm vụ KH&CN tập trung hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN nghiên cứu, phát triển công nghệ mới áp dụng vào sản xuất và đời sống. Các đề tài, nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người dân và bảo vệ môi trường đặc biệt được chú trọng. Các nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực xã hội nhân văn cũng đã tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn trong việc hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN

Bên cạnh những kết quả nổi bật trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN, trong năm qua, công tác quản lý nhà nước về KH&CN được tăng cường. Các văn bản về KH&CN ban hành đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

Công tác quản lý sở hữu trí tuệ luôn được chú trọng, đã hướng dẫn tư vấn cho 112 tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về sở hữu công nghiệp; tổ chức hội đồng xét, công nhận 155 sáng kiến cấp tỉnh cho các cá nhân, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, góp

phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở địa phương. Công tác thanh tra đã phối hợp với các đơn vị liên quan chủ trì cuộc thanh tra về thực hiện các quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng, dầu và gas trên địa bàn tỉnh.

Công tác thông tin KH&CN luôn được đẩy mạnh, đã giới thiệu, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương trong phát triển KH&CN. Trong năm, hoạt động KH&CN dịch vụ có sự thay đổi rõ rệt, đã kiểm định, hiệu chuẩn được trên 5.850 lượt phương tiện đo các loại công tơ, cột đo xăng dầu, đồng hồ nước lạnh... 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được thực hiện theo phương án "5 tại chỗ".

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH&CN vẫn chưa thể hiện được vai trò nền tảng, động lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chưa có nhiều đề tài, dự án KH&CN mang tính đột phá. Trình độ công nghệ của một số ngành sản xuất còn thấp...

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

Để KH&CN tiếp tục phát huy thế mạnh, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tập trung đẩy mạnh công tác tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về KH&CN; tăng cường quản lý nhà nước về KH&CN; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường liên kết giữa các tổ chức KH&CN với doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Khuyến khích thúc đẩy gắn kết viện, trường với doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh. Huy động nguồn vốn từ tỉnh, trung ương và nước ngoài đầu tư cho KH&CN; khuyến khích doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư cho KH&CN. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 29/11/2019 thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 11/9/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW. Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm chủ lực; các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao của tỉnh. Tăng cường xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân. Tập trung vào quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, hàng hóa sản xuất tại địa phương. Hỗ trợ triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Mở rộng kết nối sàn giao dịch công nghệ của tỉnh với các sàn giao dịch công nghệ trên toàn quốc, trong khu vực và thế giới. củng cố và phát triển hệ thống thông tin về KH&CN. Xây dựng thư viện KH&CN điện tử phục vụ tra cứu thông tin, phổ biến tri thức KH&CN. Tham mưu, trình UBND tỉnh tái thành lập lại quỹ phát triển KH&CN tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của quỹ. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển KH&CN tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Với những kết quả đạt được trong năm 2020 và những định hướng trong năm 2021, hy vọng hoạt động KH&CN của Thái Bình sẽ tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng, là nền tảng vững chắc để thúc đẩy tiến trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.



BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH

Góp phần bảo đảm AN SINH XÃ HỘI

■ **Đồng chí TRẦN THIÊN THAI**
Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh

Năm 2020 vừa qua đi, một năm với rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh. Tuy nhiên, vượt lên tất cả, toàn ngành đã hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được giao trong năm, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Khó khăn, thách thức

Dịch Covid-19 đã làm cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp ngành dệt, may, sản xuất vật liệu xây dựng lao đao. Sản xuất, kinh doanh cầm chừng, người lao động không có việc làm, doanh nghiệp không tiêu thụ được hàng hóa. Kéo theo đó, số lao động tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) giảm mạnh so với năm 2019. Mặt khác, tình hình nợ đọng BHXH tại một số doanh nghiệp chưa được cải thiện, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Chi phí khám chữa bệnh (KCB) BHYT tại tỉnh cơ bản đã được kiểm soát nhưng vẫn còn tiềm ẩn gia tăng, khó kiểm soát do mở rộng phạm vi thanh toán BHYT, thông tuyến KCB và thực hiện điều chỉnh giá theo quy định của nhà nước không tương xứng với nguồn thu quỹ BHYT. Ngoài ra, vẫn còn một số vụ việc khiếu nại về giải quyết chế độ hưu trí có tính chất phức tạp, kéo dài gần 20 năm, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành tại tỉnh. Công tác quản lý, tạo lập cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH trên cổng tiếp nhận hệ thống thông tin giám định BHYT tại một số cơ sở KCB chưa thực hiện theo đúng quy trình, quy định, ảnh hưởng đến việc giải quyết, chi trả chế độ BHXH cho người lao động.

Vượt khó về đích

Mặc dù gặp nhiều khó khăn song với quyết tâm cao, ngành BHXH tỉnh đã nỗ lực để về đích đúng kế hoạch. Tính đến ngày 31/12/2020, số thu BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh là 4.644,98 tỷ đồng, đạt 100,55% kế hoạch được giao. Hiện toàn tỉnh có 191.855 người tham gia BHXH bắt buộc, 26.723 người tham gia BHXH tự nguyện, 182.491 người tham gia BHTN và 1.597.757 người tham gia BHYT. Trong năm, toàn ngành đã giám định và chi trả cho 2.359.784 lượt người KCB nội ngoại trú, tổng chi phí 1.488,1 tỷ đồng; giải quyết cho 79.573 người và lượt người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết cho 11.179 người hưởng BHTN, 225 lượt người hưởng kinh phí hỗ trợ học nghề.



Người dân Hưng Hà tham gia đối thoại chính sách BHXH, BHYT.



Cán bộ Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VssID.

Để có được kết quả đó, ngành BHXH tỉnh đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. BHXH tỉnh đã tích cực tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh; huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành trong công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Bám sát chỉ tiêu được giao, ngay từ đầu năm, BHXH tỉnh chỉ đạo các đơn vị tập trung giải quyết các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN, bảo đảm quyền lợi cho người tham gia.

Nhằm đưa chính sách BHXH, BHYT đến với mọi tầng lớp nhân dân, BHXH tỉnh đã thực hiện đa dạng hóa các hình thức, nội dung, thời gian tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng. Chú trọng đối thoại và tuyên truyền trực tiếp cho nhóm đối tượng tại cơ sở. Trong năm qua, ngành đã phối hợp với ngành bưu điện tổ chức 520 hội nghị tư vấn, đối thoại về chính sách BHXH, BHYT cho trên 40.000 người là nông dân và lao động tự do trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về xây dựng Chính phủ điện tử, BHXH tỉnh đã triển khai các dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện triệt để việc phân cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao chất lượng xử lý hồ sơ, giải quyết chế độ chính sách cho đối tượng, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Bên cạnh đó, tích cực hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động, đặc biệt là đơn vị mới tham gia BHXH, BHYT, BHTN triển khai thực hiện giao dịch điện tử, bảo đảm nhanh chóng, chính xác, đầy đủ và kịp thời quyền lợi của người lao động. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hệ thống thông tin giám định BHYT nhằm kiểm soát chặt chẽ quỹ KCB BHYT, bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người tham gia BHYT. Ngoài ra, ngành BHXH còn tích cực phối hợp với bưu điện và các ngân hàng đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản ATM, bảo đảm nhanh

chóng, chính xác, thuận tiện cho người hưởng. Phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh tuyên truyền để người dân biết, tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng BHXH số (VssID) nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân trong quá trình giao dịch, giải quyết các chế độ, chính sách BHXH, BHYT.

Nỗ lực bảo đảm an sinh xã hội

Phát huy kết quả đạt được, năm 2021, BHXH tỉnh tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với ngành BHXH thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển người dân tham gia BHXH, BHYT. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho người hưởng bảo đảm an toàn, đầy đủ, kịp thời. Phát triển tăng mới người hưởng các chế độ BHXH, BHTN qua tài khoản thẻ ATM đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế bảo đảm quyền lợi cho người tham gia. Thực hiện đúng quy trình giám định BHYT, khai thác hiệu quả các phần mềm giám định BHYT. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám định chặt chẽ chi phí KCB BHYT, bảo đảm chi trả BHYT theo quy định. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát tại các doanh nghiệp nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN. Giải quyết kịp thời những phản ánh của công dân về BHXH, BHYT. Đẩy mạnh công tác truyền thông để người dân hiểu và thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT. Đặc biệt, ngành BHXH tỉnh sẽ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN. Thực hiện hiệu quả ứng dụng VssID, các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của ngành.

Mừng ngày thành lập Đảng

■ NGUYỄN VĂN TRỤ
Thịệu Hóa, Thanh Hóa

Mừng ngày thành lập Đảng xuân tươi
Xuân nở trăm hoa ngát đất trời
Ôn Đảng đưa đường dân hạnh phúc
Nhớ Người mở lối nước sinh sôi
Cụ già phấn khởi mừng sung sướng
Lớp trẻ vui tươi rộn tiếng cười
Chín mốt xuân sang nhờ có Đảng
Nước nhà rạng rỡ khắp muôn nơi.



Mừng Đảng 91 năm

■ TRẦN TẮT TẾ
Câu lạc bộ thơ văn Kiến Xương

Đập nát xích xiềng, phá ngục gông
Mục tiêu của Đảng hợp muôn lòng
Hội nhập toàn cầu cao vị thế
Dựng xây đất nước lăm thành công
Dân giàu hợp ý từng mong ước
Nước mạnh tâm đồng bấy đợi trông
Chín mốt xuân qua bao chiến tích
Đảng với dân chung một chữ đồng.

Lộc xuân

■ XUÂN NHA
Thành phố Thái Bình

Giao thừa đi hái lộc xuân
Bao nhiêu may mắn đang nằm trên tay
Nghe trời lất phất mưa bay
Nghe xuân ríu rít giăng đầy tơ non
Lộc này cha hái cho con
Mừng vui thêm tuổi trăng tròn mười lăm
Lộc này con hái đầu năm
Chúc cho thầy mẹ ngày càng khỏe ra
Lộc này dâng tặng ông bà
Cầu mong phúc lộc tuổi già bách niên
Lộc này anh hái cho em
Lửa tình thêm đượm, lửa duyên thêm nồng
Lộc này ta hái mừng chung
An khang, thịnh vượng về trong mọi nhà.

Xuân đồng nội

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thụy Văn, Thái Thụy

Trời với đất như vừa thay áo mới
Đồng lúa xanh - xanh đến nỗi nà
Cây trong vườn nảy lộc non nhu nhú
Muôn nụ mầm chơm chớm trở hoa.

Tôi vừa gặp mùa xuân về trước cửa
Mai hé nụ hoa khoe sắc trong vườn
Đào bung nở như má em hồng thắm
Mưa bụi vương theo người bước trên đường...

Chiều ba mươi, vớt nổi bánh tết
Thấp nén hương thơm cúng rước tổ tiên
Giờ khắc giao thừa cháu con cùng chúc phúc
"Mạnh khỏe, tươi vui, hạnh phúc, bình yên..."

Mừng xuân mới đã về trên đồng nội
Làng mở hội nghe rộn rã trống chèo
Già trẻ, gái trai rủ nhau đi xem hội
Giữa sân đình nghe tiếng hát trong veo...

Và... Cứ thế - xuân đi, xuân lại đến
Mùa xuân sang làm rạng rỡ đất trời
Quê đổi mới người người đều phấn khởi
Đón xuân về lòng tràn ngập niềm vui

Xuân đã về... Xuân đẹp quá, xuân ơi!

Mừng xuân 2021

■ LẠI TÂY DƯƠNG
Thành phố Thái Bình

Xuân sang rạo rực, chan hòa
Chúc nhau mạnh khỏe, cửa nhà bình an
Vượt qua thách thức gian nan
Tiến tài, tiến lộc dâng tràn niềm vui
Hương xuân, hương đất, hương trời
Bức tranh diễm lệ rạng ngời quê hương
Giang tay đón bạn bốn phương
Muôn điều như ý, cát tường, hồng ân
Trồng cây Đức, tạc chữ Tâm
Gửi cho nhau cả mùa xuân đang về.

Xuân sang

■ PHẠM MINH GIANG
Thành phố Thái Bình

Xuân sang cánh én dập dờn
Lúa thì con gái xanh rờn chân mây
Thì thầm lắt rắt mưa rây
Phất phơ dải áo, hây hây cánh đào...

Bồi hồi bước thấp, bước cao
Sao trong trời đất rơi vào mắt em...





**Kiên Định Dẫn Đường Đảng Cộng Sản Việt Nam Quang Vinh Tiên Phong Vững Bền
Quyết Chí Đi Lên Dân Đồng Đối Lạc Hồng Đoàn Kết Sáng Tạo Lập Công**

BÙI MINH KHANG
(Đồng Dương, Đông Hưng)

Hội làng

■ TÂN HÒA
Thành phố Thái Bình

Ngày xuân về với hội làng
Gió ru diu dặt xốn xang nỗi niềm
Gặp đây rồi tuổi hoa niên
Cái thời chim chích bay chuyển cành xoan
Lúa đôi chưa kịp nong nân
Con đò bên lở chưa sang bên bồi
Vẫn nguyên dáng mẹ lẫn hời
Cánh cò, cánh vạc trợn đời nuôi con
Đâu rồi sắc áo nâu non
Câu ca nhớ bạn vẫn còn vương đây
Cây đa nghìn trận gió lay
Vẫn trùm che mát đất này thủy chung
Bốn bề cờ mở trống rung
Mắt người thấp sáng một vùng quê hương
Bấy nhiêu tình nghĩa yêu thương
Cùng tôi vượt những dặm trường quan san
Tóc dù nhuộm trắng thời gian
Trở về bỗng thấy hội làng còn xanh.

Đường quê hoa nở

■ TRẦN TẾ
Kiến Xương

Bao năm trên mảnh đất này
Đường làng cỏ dại mọc đầy ngõ quê
Lối ngang ngõ dọc đi về
Ngày nay hoa nở tràn trề sức xuân
Đi qua mảnh đất Thanh Tân
Đường sạch, ngõ đẹp đang dần hiện ra
Chị em phụ nữ quê ta
Góp công làm đẹp quê nhà từ đây
Nông thôn đổi mới từng ngày
Mọi người góp sức chung tay xây đời
Vườn quê hoa trái đua tươi
Đường quê hoa nở, lòng người nở hoa
Thủy chung, trung hậu, thật thà
Vinh danh phụ nữ quê nhà đảm đang.

Tôn
Vinh
Hiền
Tài
Đất
Nước,
Mãi
Mãi
Vững
Bền
Tết
Đơm
Hoa

Trọng
Dụng
Nghĩa
Khí
Quốc
Gia,
Đời
Đời
Hưng
Thịnh
Xuân
Kết
Trái

NGÔ NGỌC THƠ
(Thịệu Hóa, Thanh Hóa)

Đẩy
Lùi
Covid
Tinh
Dân
Tộc
Vững
Bền
Trăm
Họ

Cần
Giúp
Thiên
Tài
Nghĩa
Đồng
Bào
Ngát
Toa
Muôn
Dân

NGUYỄN THỊ GIAO
(Tam Nông, Phú Thọ)





Diện mạo nông thôn mới nâng cao xã Tây Giang (Tiền Hải).

Niềm vui nông thôn mới nâng cao

■ MINH QUÂN

“Cuộc sống bây giờ không chỉ ăn no mặc ấm mà còn ăn ngon mặc đẹp”; “Sau nhiều năm xa quê, đi qua một số xã, tôi không còn nhận ra cảnh cũ” ... là cảm nhận chung của người dân địa phương hay những người xa quê sau khi chứng kiến sự đổi thay mạnh mẽ trên quê hương nhờ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM), NTM nâng cao.



Các địa phương thu hút doanh nghiệp về đầu tư tạo việc làm cho lao động nông thôn.

Trước thềm xuân Tân Sửu 2021, khắp các địa phương trong tỉnh, người dân đều tất bật chỉnh trang nhà cửa, trang hoàng đường làng, ngõ xóm. Đã gần 80 tuổi nhưng ông Phạm Văn Tâm ở thôn An Cơ Nam, xã Thanh Tân (Kiến Xương) vẫn ngày ngày đi dạo trên con đường làng phẳng phiu, thẳng tắp. Ông kể: Chục năm trước, con đường này nhỏ hẹp, gồ ghề, tôi chẳng dám đi lại nhiều vì bụi bặm. Thế rồi có chủ trương xây dựng NTM, bà con lối xóm ai nấy hồ hởi góp công, góp của làm con đường mới. Con đường bây giờ không chỉ phẳng phiu, rộng rãi mà còn xanh, sạch, đẹp vì được người dân trồng cây xanh và các loại hoa bên đường, cứ chủ nhật hàng tuần mọi người lại gọi nhau tham gia vệ sinh đường làng, ngõ xóm, chăm sóc cây xanh. Nhờ xây dựng NTM nâng cao mà diện mạo quê tôi đổi thay vượt bậc, không chỉ điện, đường, trường, trạm được đầu tư mà đời sống người dân cũng được quan tâm đúng mức. Giờ con cháu chúng tôi không phải lên thành phố xin việc vì tại địa phương đã có nhiều công ty, doanh nghiệp tạo việc làm cho hàng

nghìn người. Mỗi dịp nghỉ lễ mọi người cũng không phải đi đâu xa vì địa phương đã kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng khu vui chơi, giải trí, bể bơi phục vụ nhu cầu của người dân. Quê hương tôi cứ đổi thay từng ngày thế này thì đích đến đô thị loại V cũng không còn xa nữa.

Cùng chung niềm vui chuẩn bị đón xuân mới, về xã Đông Phương (Đông Hưng) những ngày này đầu đầu cũng bắt gặp hình ảnh người thì quét vôi, quét sơn cho ngôi nhà thêm mới, người thì giăng cờ, băng rôn, đèn nháy cho những con đường thêm rực rỡ. Những con người sống ở vùng quê xưa kia từng rất nghèo khó nay chứng kiến sự đổi thay vượt bậc của quê hương lại càng cố gắng vun đắp, xây dựng nên một xã Đông Phương giàu đẹp, văn minh hơn nữa. Về đích NTM năm 2014, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân nơi đây đã nỗ lực củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM; đồng thời, hoàn thành các nhóm tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Ông Nguyễn Thế Xuân, Chủ tịch UBND xã cho biết: Một trong những nhiệm vụ trọng tâm

luôn được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong xây dựng NTM nâng cao đó là phát triển sản xuất, mang lại đời sống sung túc cho người dân. Trong lĩnh vực nông nghiệp, ngoài duy trì diện tích gieo cấy hàng năm, xã đã xây dựng được 2 vùng sản xuất hàng hóa tập trung bảo đảm an toàn thực phẩm, có liên kết với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm cho nông dân; bà con đã mạnh dạn tích tụ ruộng đất, sản xuất tập trung quy mô lớn cho hiệu quả kinh tế cao gấp nhiều lần so với trước. Hiện xã có 35ha mặt nước nuôi trồng thủy sản được đưa vào thâm canh, đạt sản lượng 105 tấn/năm. Bên cạnh đó, địa phương cũng thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất, hiện có 4 công ty và 2 doanh nghiệp giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động với thu nhập từ 4 - 5 triệu đồng/người/tháng. Đây là nguồn thu chủ lực góp phần đưa thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2020 ước đạt 55 triệu đồng và giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 0,09%.

Thành quả từ xây dựng NTM, NTM nâng cao không chỉ cải thiện đời sống vật chất cho người dân mà còn thúc đẩy hoạt động văn hóa, văn nghệ ở khắp các địa phương phát triển mạnh. Nếu như trước đây, người dân quê lúa quanh năm chỉ biết lam lũ với đồng ruộng, chăm lo cho gia đình thì nay đã tích cực tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, mang lại đời sống văn hóa tinh thần phong phú, góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp. Trong đó, nổi bật hơn cả là phong trào dân vũ thể thao, thu hút phần lớn chị em phụ nữ tham gia, góp phần quan trọng trong việc xây dựng gia đình, khu dân cư văn hóa. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ở các địa phương đã thu hút 54,8% số người dân nông thôn tham gia; toàn tỉnh thành lập trên 3.000 câu lạc bộ (CLB) với hơn 60 loại hình khác nhau như CLB nghệ thuật chèo truyền thống, CLB nghệ thuật dân gian, CLB dân vũ, CLB thể thao... Là một trong những thành viên tích cực của CLB dân vũ xã An Đồng (Quỳnh Phụ), chị Trần Minh Thu ở thôn Đồng Tâm chia sẻ: Hoạt động dân vũ là sân chơi văn hóa lành mạnh, bổ ích, giúp mọi người cải thiện sức khỏe, sáng khoái tinh thần, xua tan mệt mỏi sau một ngày làm việc bận rộn. Hơn nữa mỗi dịp lễ, tết là dịp để chúng tôi mang những lời ca, điệu nhảy “cây nhà lá vườn” biểu diễn cho bà con xem, tổ chức giao lưu với các CLB khác trong huyện, trong tỉnh, qua đó gắn kết tình làng nghĩa xóm.

Những giá trị to lớn từ xây dựng NTM, NTM nâng cao mang lại đã kết tinh thành “quả ngọt” đền đáp xứng đáng cho sự chung sức đồng lòng, tinh thần đoàn kết, thống nhất giữa ý Đảng với lòng dân. Đây là nền tảng vững chắc để tỉnh Thái Bình tiếp tục đón thêm những mùa xuân thắng lợi trên chặng đường xây dựng NTM, NTM nâng cao những năm tiếp theo.



OCOP

Khẳng định

THƯƠNG HIỆU THÁI BÌNH

■ MINH QUÂN

Từ những sản phẩm mang đậm hồn quê...

Nói đến Thái Bình không thể không nhắc đến bánh cầy làng Nguyễn, món quà quê bình dị của người dân làng Nguyễn, xã Nguyên Xá (Đông Hưng). Bánh cầy làng Nguyễn có tuổi đời gần 300 năm, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, làng Nguyễn hiện nay vẫn giữ nguyên được nét văn hóa và thương hiệu của một làng nghề truyền thống. Món bánh quê được làm từ những nguyên liệu là những nông sản địa phương như gạo nếp cái hoa vàng, lạc, vừng, dừa, mít bí, gừng, cà rốt, vỏ quýt tươi, mỡ lợn... theo tỷ lệ và quy trình tỉ mỉ, công phu tạo nên hương vị rất đặc trưng cho thứ bánh này. Nếu như xưa kia bánh cầy làng Nguyễn được làm hoàn toàn thủ công thì những năm gần đây, nhiều hộ sản xuất đã đầu tư kinh phí, áp dụng công nghệ, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm đa dạng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nhưng vẫn giữ được hương vị đặc thù của bánh cầy làng Nguyễn. Ông Nguyễn Đăng Dẫn, Chủ tịch UBND xã Nguyên Xá cho biết: Hiện nay, trên địa bàn xã có khoảng 1.500 hộ làm nghề bánh cầy, trong đó có hơn 50 cơ sở lớn với dây chuyền sản xuất khép kín, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương với thu nhập từ 3 - 4 triệu đồng/người/tháng.

Nhờ phát triển nghề làm bánh cầy truyền thống, Nguyên Xá trở thành một trong những xã đi đầu về phát triển kinh tế của huyện Đông Hưng. Đến nay, giá trị sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ của xã chiếm trên 80% cơ cấu kinh tế, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 45 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ khá, giàu chiếm 80%.

Cũng là một trong những sản phẩm được sản xuất từ hạt gạo quê lúa, bánh đa ở xã Đông Hải (Quỳnh Phụ) đã trở thành đặc sản đáng tự hào của người dân nơi đây. Từ xa xưa, người dân làng Đới, xã Đông Hải đã phát triển nghề làm bánh đa khô và được công nhận là làng nghề từ năm 2002. Toàn xã hiện có gần 100 hộ với hơn 500 lao động, mỗi ngày sản xuất ra hàng chục tấn bánh đa khô để cung cấp cho thị trường cả nước, mang lại giá trị kinh tế cao cho gia đình và địa phương, góp phần khẳng định thương hiệu hạt gạo quê lúa. Là một trong những hộ sản xuất kinh doanh tại địa phương với mong muốn xây dựng thương hiệu bánh đa truyền thống ngày càng vươn xa, gia đình ông Nguyễn Đăng Mười đã đầu tư cơ sở vật chất khá bài bản và luôn đi đầu



Nhiều hộ sản xuất bánh cầy ở làng Nguyễn, xã Nguyên Xá (Đông Hưng) đã nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

trong việc áp dụng phương tiện sản xuất mới giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, bước đầu có chỗ đứng trên thị trường. Ông Mười chia sẻ: Sau khi được tuyên truyền, hướng dẫn về chương trình OCOP cũng như sự trao đổi của các đơn vị tư vấn thực hiện sản phẩm OCOP, tôi nhận thấy người dân được thụ hưởng những giá trị to lớn khi thực hiện, chính vì vậy tôi đã mạnh dạn đăng ký tham gia và quyết tâm xây dựng, nâng tầm thương hiệu sản phẩm bánh đa khô làng Đới.

Với sự đa dạng, phong phú về chủng loại, các sản phẩm từ lúa gạo, đồ uống, thảo dược, may, dệt... Thái Bình có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển chương trình OCOP.

... đến những sản phẩm OCOP tiềm năng

Là địa phương triển khai chương trình OCOP muộn hơn so với nhiều địa phương khác song Thái Bình xác định OCOP là một mô hình mới, với phương châm vừa làm vừa rút kinh nghiệm nên ngay từ khi bắt đầu tỉnh đã chủ động bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan, không thực hiện ồ ạt, không làm theo phong trào mà làm đến đâu chắc đến đó, mang lại hiệu quả thực chất. Tỉnh đã tích cực phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương khảo



Cùng với lịch sử văn hóa lâu đời, Thái Bình có những làng nghề truyền thống nổi tiếng với các đặc sản phong phú, đa dạng. Vì vậy, việc triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã góp phần khẳng định thương hiệu riêng của quê lúa, là “cú hích” góp phần thay đổi cách nghĩ, cách làm truyền thống, nâng cao giá trị sản phẩm và chất lượng cuộc sống cho người dân.

sát và lựa chọn những sản phẩm chủ lực hiện có để hoàn thiện phát triển sản phẩm OCOP.

Ông Đỗ Quý Phương, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Giai đoạn 2019 - 2020, tỉnh đã lựa chọn và tiến hành khảo sát đối với 30 sản phẩm của 21 đơn vị và phân chia ra 6 nhóm sản phẩm OCOP trên địa bàn 8 huyện, thành phố. Các nhóm sản phẩm gồm thực phẩm, đồ uống, thủ công mỹ nghệ trang trí, dịch vụ tâm linh, nhóm vải may mặc, các sản phẩm hiện đang có lợi thế lớn như nấm, tỏi, trà túi lọc, bánh đa, bánh cầy, rượu đình làng, nước thiên nhiên, cỏi, cây phát lộc, sản phẩm thêu... Kết quả cho thấy, nhiều sản phẩm đã được chủ thể chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển đa dạng sản phẩm; hoàn thiện các thủ tục pháp lý như chứng nhận đủ điều kiện an toàn sản phẩm, hồ sơ công bố chất lượng, phiếu phân tích chỉ tiêu chất lượng; xây dựng và bảo hộ logo, bộ nhận diện thương hiệu bao gồm website, hệ thống bao bì, tem nhãn sản phẩm. Đến hết năm 2020 có 16 sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP. Thái Bình được trung ương lựa chọn là địa phương tham gia kế hoạch khung chỉ đạo điểm triển khai chương trình OCOP với 2 sản phẩm là bánh cầy làng Nguyễn và bánh đa Quỳnh Côi. Đến nay, tỉnh đã gửi báo cáo và tờ trình tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thẩm định.

Với quyết tâm của người dân và sự đồng hành của Nhà nước, quá trình thực hiện chương trình OCOP của Thái Bình sẽ đạt được những thành công nhất định, từ đó tạo dựng thương hiệu và “mỏ lợi” cho các sản phẩm không chỉ vươn tầm quốc gia mà còn có cơ hội bước ra thị trường quốc tế.



Mở hướng làm giàu cho nông dân

■ LƯU NGÂN

Hình thành vùng sản xuất tập trung

Chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây rau màu mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn đã được nông dân nhiều địa phương trong tỉnh thực hiện từ nhiều năm gần đây. HTX nông nghiệp với vai trò điều hành, chỉ đạo sản xuất và là đầu mối liên kết, bao tiêu sản phẩm đã cùng nông dân chủ động chuyển sang trồng rau màu các loại, hình thành vùng chuyên canh tập trung như ở xã Quỳnh Hải (Quỳnh Phụ); Vũ An, Vũ Lễ (Kiến Xương); An Châu (Đông Hưng)... Từ việc chuyển đổi những vùng trồng lúa kém hiệu quả sang chuyên canh trồng rau màu, trồng liên tục trong năm, thu nhập của bà con nông dân tăng lên rõ rệt. Như tại xã Quỳnh Hải, 5 năm qua, đã chuyển đổi được 170ha cấy lúa kém hiệu quả, hình thành vùng chuyên canh rau màu. Mỗi năm, "vựa rau" này sản xuất, cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh hàng chục nghìn tấn rau màu các loại, đem lại doanh thu từ 600 - 800 triệu đồng/ha/năm.

Không chỉ mạnh dạn chuyển đổi sang rau màu, nhiều nông dân trong tỉnh đã tích cực tìm tòi, đưa những giống cây ăn quả lâu năm được người tiêu dùng ưa chuộng thay thế cây lúa, nhạy bén ứng dụng khoa học công nghệ nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế. Cũng như bao gia đình nông dân khác, trước kia cuộc sống của gia đình ông Trịnh Tiến Mạnh, thôn Hóa Tài, xã Thụy Duyên (Thái Thụy) cũng khá khó khăn. Thu nhập cả năm chỉ quanh quẩn mấy sào ruộng nên cái đói, cái nghèo cứ đeo bám mãi. Câu hỏi "trồng cây gì và nuôi con gì" để thoát nghèo vươn lên làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương cứ mãi theo đuổi ông trong suy nghĩ. Năm 2004, khi UBND xã Thụy Duyên phát động phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, gia đình ông đã mạnh dạn chuyển đổi gần 3ha vốn là diện tích cấy lúa kém hiệu quả sang xây dựng mô hình VAC, trong đó thanh long ruột tím là cây chủ lực. Không chỉ tích cực tìm tòi giống cây mới, ông Mạnh không quản tốn kém đầu tư làm giàn bằng trụ bê tông trồng thanh long theo công nghệ của Israel, cho năng suất hơn hẳn so với trồng bằng trụ bình thường. Ông Mạnh chia sẻ: Trung bình mỗi năm tôi thu về hơn 40 tấn quả thanh long, giá bán từ 15.000 - 25.000 đồng/kg.

Trồng thanh long rất nhàn, lại chắc ăn mà thu nhập cao gấp nhiều lần so với trồng lúa.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ năm 2016 đến năm 2020, toàn tỉnh đã chuyển đổi được trên 3.000ha đất canh tác, chủ yếu là vùng đất trũng, cấy lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm khác có giá trị cao hơn như: ngô, rau các loại, khoai tây, ớt, dưa xuất khẩu, bí, cây dược liệu, cam, táo, ổi, cà rốt, hoa... Các mô hình chuyển đổi ở giai đoạn này đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hình thành một số vùng, một số sản phẩm hàng hóa đạt hiệu quả cao hơn từ 2 lần trở lên so với cấy lúa...

Hướng tới sản phẩm có thương hiệu

Theo đánh giá, việc chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao rất phù hợp với tình hình thực tiễn, không những cho thu nhập vượt trội trên cùng một đơn vị diện tích, mà còn góp phần giải quyết được tình trạng bỏ hoang đất sản xuất, giảm áp lực sâu bệnh hại do luân canh cây trồng, cải tạo đất, góp phần hướng tới sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/1/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 được xem tạo bước mở cho việc chuyển đổi từ đất lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, giúp nông dân nâng cao thu nhập, tăng giá trị sử dụng đất. Theo đó, phần đầu hết năm 2025 chuyển đổi được khoảng 20.000ha, đến năm 2030 chuyển đổi được khoảng 30.000ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả, cây dược liệu, cây hàng năm khác, cây làm thức ăn cho chăn nuôi gia súc, cây cảnh có giá trị cao hơn trồng lúa. Đến năm 2025, xây dựng được 3 - 4 sản phẩm có thương hiệu của ngành trồng trọt Thái Bình, thu hút được 2 - 3 tập đoàn, doanh nghiệp xây dựng nhà máy chế biến rau, củ, quả trên địa bàn tỉnh. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phải đúng quy định về quản lý đất đai và phù hợp với

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng được Thái Bình xác định là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện cơ cấu lại ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và xây dựng nông thôn mới. Với chủ trương này, thời gian qua, các địa phương trong tỉnh đã tổ chức thực hiện có hiệu quả, khai thác tốt tiềm năng, ổn định sản xuất cho người dân. Đã có nhiều mô hình chuyển đổi thành công, tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, hiệu quả cao và là địa chỉ để nông dân toàn tỉnh học tập, mạnh dạn chuyển đổi.

quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng được cấp thẩm quyền phê duyệt. Bảo đảm khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có phục vụ sản xuất nông nghiệp và có thể phục hồi hiện trạng ban đầu để trồng lúa trở lại khi cần thiết. Bên cạnh đó, cần phải lựa chọn cây trồng, cơ cấu giống, thời vụ và kỹ thuật chăm sóc, thâm canh phù hợp để việc chuyển đổi bảo đảm hiệu quả kinh tế cao, ổn định và bền vững.

Để đạt được mục tiêu đề ra, năm 2020, ngành Nông nghiệp đã triển khai 6 mô hình thí điểm chuyển đổi cơ cấu cây trồng với diện tích 50ha tại các địa phương, bước đầu đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác chuyển đổi từ đó tham mưu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách giúp chuyển đổi hiệu quả. Ngành cũng sẽ tập trung hướng dẫn kỹ thuật một số cây trồng chuyển đổi, phổ biến những mô hình hiệu quả để nhân rộng; tăng cường chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người sản xuất; chú trọng hình thành vùng sản xuất tập trung, cánh đồng lớn; đẩy mạnh liên kết các doanh nghiệp trong thu mua, chế biến sản phẩm cây trồng chuyển đổi theo chuỗi giá trị; hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, nhất là hệ thống tiêu thoát nước các vùng chuyển đổi sản xuất hàng hóa tập trung...



Những tỷ phú NÔNG DÂN

■ TIẾN ĐẠT

Tham gia phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, nhiều hội viên nông dân trong tỉnh đã mạnh dạn đầu tư vốn, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho thu nhập cả trăm triệu đồng, thậm chí hàng tỷ đồng mỗi năm.

Ông Tuyến làm trang trại

Hơn 20 năm làm kinh tế VAC, anh Nguyễn Ngọc Tuyến, thôn Hải Triều, xã Tân Lễ (Hưng Hà) đã xây dựng cho mình trang trại tổng hợp với diện tích gần 5 mẫu. Trong đó, ông đầu tư hơn 10 tỷ đồng để xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn và cứng hóa ao nuôi cá truyền thống. Trong khi các hộ chăn nuôi lợn điều đúng vì bệnh dịch tả lợn châu Phi thì mô hình của ông Tuyến lại an toàn do phòng dịch tốt. Ông Tuyến chia sẻ: Tôi thiết kế các chuồng nuôi không quá gần nhau và thường xuyên phun hóa chất khử khuẩn, sử dụng vôi bột rắc từ ngoài đường vào đến khu chăn nuôi nên đã hạn chế thấp nhất dịch bệnh lây lan trên đàn lợn. Bên cạnh đó, chuồng trại tôi cũng hạn chế người ra vào, vôi bột được rải cả trong chuồng nuôi và thường xuyên tiến hành vệ sinh chuồng nuôi bảo đảm sạch sẽ, thoáng mát. Nhờ làm tốt công tác phòng dịch nên năm 2020, tôi đã xuất bán hơn 300 lợn thịt, hơn chục tấn nhân, chục tấn cá truyền thống thu về hơn 1,5 tỷ đồng.

Anh Hùng, ông Đăng, ông Tuyến là ba trong rất nhiều hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh dám nghĩ, dám làm, đầu tư tiền của, tích lũy kinh nghiệm, kiến thức và áp dụng hiệu quả vào quá trình sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, cho thu nhập cao. Những mô hình trên là điển hình nông dân tiêu biểu, hăng hái thi đua lao động, sản xuất, kinh doanh, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung, của địa phương nói riêng.

Ông Đăng trồng cây cảnh



Ông Trương Văn Đăng thu về hơn 600 triệu đồng/năm từ mô hình trồng đào.

Đến vườn đào phường Hoàng Diệu (thành phố Thái Bình) hỏi mô hình của nông dân Trương Văn Đăng người dân ở đây ai cũng biết bởi ông không chỉ là một trong những hội viên sản xuất, kinh doanh giỏi của địa phương mà còn rất nhiệt huyết với phong trào nông dân. Hiện ông Đăng là tổ trưởng tổ đào cảnh của phường Hoàng Diệu với 99 thành viên. Gần 30 năm kinh nghiệm cầm kéo và tạo thế cho từng gốc đào, ông Đăng đã xây dựng cho mình một “cơ ngơi” với hơn 350 gốc đào rừng to, cổ thụ và hàng trăm gốc đào nhỏ các loại. Ông Đăng chia



Ông Nguyễn Ngọc Tuyến làm giàu từ mô hình chăn nuôi tổng hợp.

sẽ: Chăm đào khó nhất là phải tỉa lá đúng dịp để căn cho hoa nở đúng tết Nguyên đán thì giá trị cây đào mới cao. Ngoài những gốc đào cổ thụ, đào rừng to, nhiều sản sù, rêu mốc với giá trị càng cao thì tôi còn ghép thêm cả một số loại hoa lan vào gốc và cành cây đào để tạo ra một chậu cây đào không chỉ có sắc mà còn có cả hương, giá trị của chậu đào sẽ tăng cao hơn nữa. Như mọi năm, nếu như cho thuê hoặc bán được hết vườn đào cổ thụ, đào rừng và cả vườn đào nhỏ thì gia đình tôi cũng thu về hơn 600 triệu đồng, tạo việc làm cho 5 - 6 lao động thời vụ với mức thu nhập bình quân từ 250.000 - 300.000 đồng/người/ngày. Tôi mong thời gian tới, hội nông dân các cấp sẽ hỗ trợ hội viên nông dân thành lập HTX trồng đào phường Hoàng Diệu, từng bước xây dựng thương hiệu cho cây đào của phường cũng như tăng giá trị cây trồng và thu nhập cho hội viên.

Anh Hùng nuôi gà Ai Cập

Chúng tôi đến tham quan mô hình nuôi gà Ai Cập cho hiệu quả kinh tế cao của gia đình anh Nguyễn Văn Hùng, thôn Quang Minh, xã Tây Sơn (Kiến Xương). Anh Hùng cho biết: Năm 2020, gia đình tôi thắng lớn nhờ nuôi gà Ai Cập, xuất bán được hơn 9 vạn trứng gà, bán thêm cả gà thịt, xuất hơn 1.000 ngan, vịt và cá truyền thống thu về gần 700 triệu đồng, trong đó riêng tiền bán gà thịt và trứng đã thu gần 500 triệu đồng.

Anh Nguyễn Văn Hùng nuôi 6.000 gà Ai Cập nhưng vẫn bảo đảm tỷ lệ đẻ trứng đạt hơn 80%.



Bà Bùi Thị Nga, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh



Hội nông dân các cấp luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để hội viên phát triển sản xuất, chăn nuôi, nâng cao thu nhập. Toàn hội

đã phát động và triển khai sâu rộng phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” tạo sân chơi lành mạnh, thu hút đông đảo hội viên tham gia. Thời gian tới, những mô hình cho thu nhập từ vài trăm triệu đến hàng tỷ đồng sẽ được hội nông dân từ tỉnh tới cơ sở nhân rộng, tạo điều kiện giúp hội viên có nguyện vọng vay vốn, đầu tư sản xuất, chăn nuôi góp phần cùng hội viên làm giàu trên mảnh đất quê hương.

Ông Vũ Quang Huy, Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Hưng Hà



Năm 2020, Hội Nông dân huyện đã hướng dẫn, tuyên truyền tới hội viên, nông dân chuyển đổi diện tích cấy lúa kém hiệu quả sang trồng cây

ăn quả cho giá trị kinh tế cao như cam, bưởi, cam đường canh, cam vinh. Chúng tôi xây dựng các mô hình điểm hội viên làm kinh tế VAC giỏi để nhân rộng ra toàn huyện nhằm nâng cao thu nhập cho bà con. Tôi mong thời gian tới, Hội Nông dân tỉnh sẽ có những cơ chế, khuyến khích hội viên tham gia tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm tăng năng suất, hiệu quả và nâng cao thu nhập cho gia đình.

Mô hình của nông dân Nguyễn Văn Hùng đem lại hiệu quả kinh tế cao bởi anh đã biết áp dụng khoa học, kỹ thuật vào chăn nuôi. Chuồng nuôi được thiết kế thoáng mát, có hệ thống điều hòa không khí, sử dụng men vi sinh để hạn chế mùi hôi. Nhờ áp dụng khoa học, kỹ thuật mà anh Hùng có thể nuôi 6.000 gà để nhưng vẫn bảo đảm tỷ lệ đẻ trứng hơn 80%. Chính điều này đã giúp anh thắng lớn trong chăn nuôi.



Công ty Điện lực Thái Bình đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm cấp điện ổn định, an toàn.



Công ty Điện lực Thái Bình chủ động bảo đảm cấp điện ổn định, an toàn trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÁI BÌNH

Khí thế xuân mới

■ MẠNH THẮNG

Để nhân dân đón tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 vui tươi trọn vẹn, cán bộ, nhân viên Công ty Điện lực Thái Bình đã nỗ lực ngày đêm giữ cho dòng điện quê hương luôn tỏa sáng.

Khi mọi nhà đón đêm giao thừa chào một mùa xuân mới, thì vào giờ phút thiêng liêng ấy còn biết bao cán bộ, công nhân viên ngành điện đang “trực chiến” để bảo đảm cấp điện liên tục cho người dân đón tết. Có mặt tại Trung tâm điều khiển xa của Công ty Điện lực Thái Bình là nơi điều tiết hệ thống lưới điện trong toàn tỉnh, chúng tôi mới cảm nhận được sự tập trung của cán bộ, công nhân viên ngành điện trong ca trực ngày, đêm với mục tiêu duy nhất là bảo đảm dòng điện ổn định, liên tục, không để xảy ra sự cố lưới điện, góp phần phục vụ nhân dân vui xuân đón tết. Ông Nguyễn Quang Hưng, Trưởng Trung tâm điều khiển xa cho biết: Thực hiện chỉ đạo của Công ty Điện lực Thái Bình, Trung tâm điều khiển xa đã bố trí 100% quân số phân các ca trực 24/24 giờ. Yêu cầu cán bộ, nhân viên tuyệt đối không chủ quan, lơ là trong quá trình điều hành, bảo đảm các giải pháp tối ưu, thường xuyên kiểm tra công tác kết dây, cập nhật sơ đồ lưới điện, ghi chép sổ sách của nhân viên trực vận hành tại các điện lực huyện, thành phố. Thông báo kịp thời những thay đổi về kết cấu lưới điện tới các đơn vị liên quan nhằm nâng cao tính an toàn trong quá trình vận hành. Giám sát trên toàn hệ thống nhằm chống quá tải, bảo đảm tính ổn định và linh hoạt cung cấp điện phục vụ nhân dân trong dịp tết Nguyên đán. Công việc ngày nào cũng thế, chẳng bao giờ kết thúc, sau mỗi sự thành công của việc bảo đảm cung cấp điện cho người dân, nhất là ngày lễ, ngày tết vui chơi, sinh hoạt, trong mỗi niềm vui đó có đóng góp thầm lặng của những nhân viên ngành điện. Còn đối với anh Trần Đình Hải, công nhân Điện lực Hưng Hà chia sẻ: Đêm giao thừa, phụ tải sẽ tăng lên và nguy cơ sự cố mất điện rất lớn do khách quan, thậm chí có thể quá tải cục bộ. Không khí tết rất náo nhiệt ngoài đường song công nhân trực điện chúng tôi vẫn cẩn thận ghi lại nhật ký mọi diễn biến trong ca trực, những vấn đề cần lưu ý đối với ca trực sau. Những nhân viên được giao nhiệm vụ trực luôn hiểu rõ công việc trực điện vào những ngày tết đến, xuân về. Những ngày đặc biệt như thế này, mức độ quan trọng của việc trực điện lại tăng lên gấp bội. Bảo

đảm nguồn điện ổn định, góp niềm vui trọn vẹn đón tết cho người dân vừa là trách nhiệm vừa là lương tâm nghề nghiệp của những người thợ điện.

Ông Nguyễn Văn Tuynh, Giám đốc Công ty Điện lực Thái Bình cho biết: Cứ vào dịp cuối năm, chuẩn bị đón năm mới, cán bộ, công nhân viên Công ty Điện lực Thái Bình lại càng bận rộn hơn với công việc. Họ thường phải tạm gác việc riêng để hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm cung cấp điện an toàn, liên tục, giúp người dân trong tỉnh đón tết Nguyên đán đầm ấm, trọn vẹn. Hiện tại tỉnh ta đang được cấp điện từ 4 trạm 220kV bao gồm: Trạm 220kV Thái Bình - E11.1 (2x250MVA), trạm 220kV Thái Thụy - E11.15 (1x250MVA), trạm 220kV Nam Định - E3.7 (2x250MVA) và trạm 220kV Đồng Hòa Hải Phòng - E2.1 (2x250MVA), trong đó chủ yếu cấp từ trạm 220kV Thái Bình và 220kV Thái Thụy; lưới điện phân phối với các cấp điện áp là: 110kV, 35kV, 22kV, 10kV và 0,4kV cấp điện cho các phụ tải trên địa bàn tỉnh. Tổng số đường dây trung thế là 2.640,85km, trong đó 198,46km thuộc tài sản khách hàng; điện lực quản lý đường dây với tổng chiều dài là 2.451,39km; đường dây hạ áp là 7.898,492km. Nhờ làm tốt công tác quản lý, gần với đầu tư khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin, năm qua Công ty Điện lực Thái Bình không những bảo đảm nguồn điện ổn định, tổn thất thấp mà còn rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng cho các khách hàng đăng ký mới. Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, Điện lực Thái Bình đã triển khai cung cấp dịch vụ điện cấp độ 4 tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cung cấp dịch vụ điện theo phương thức điện tử và cung cấp dịch vụ điện trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Việc cung cấp dịch vụ điện theo phương thức điện tử và trên Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ

giúp rút ngắn quá trình cung cấp dịch vụ điện, nâng cao năng suất lao động, giúp tiết kiệm chi phí kinh doanh. Thuận tiện, đơn giản trong quản lý, giám sát việc triển khai giải quyết yêu cầu khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn duy trì hoạt động ổn định hệ thống thu thập dữ liệu từ xa các công tơ đầu nguồn, lắp đặt hoàn thiện các điểm đo ranh giới nội bộ, đầu các trạm biến áp bằng hệ thống đo xa. Năm 2020, bằng các nguồn vốn khác nhau, Công ty Điện lực Thái Bình đã cải tạo, nâng cấp hệ thống điện tại các huyện, thành phố. Cụ thể, bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng, Công ty thực hiện 38 công trình với nguồn vốn trên 233,79 tỷ đồng. Với sự chỉ đạo sát, đúng của tập thể Ban giám đốc, sự phối hợp tạo điều kiện của các sở, ban, ngành, đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, kết thúc năm 2020, Công ty Điện lực Thái Bình đã đạt được những kết quả hết sức khả quan. Sản lượng điện thương phẩm đạt 2.860.27 triệu kWh, đạt 100%. Chỉ tiêu tổn thất điện năng năm 2020 còn 6,48% giảm 0,72% so với kế hoạch giao. Năm 2020 đã kết thúc, Công ty Điện lực Thái Bình đã giành được nhiều thành tích xuất sắc trên các mặt hoạt động, xứng đáng với niềm tin của Tổng công ty Điện lực miền Bắc, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Bước sang năm 2021, theo dự báo kinh tế tỉnh ta tiếp tục có bước tăng trưởng khi các thành phần công nghiệp, xây dựng, dịch vụ tăng, các khách hàng doanh nghiệp lớn từng bước ổn định có nhiều biện pháp phục hồi do dịch Covid-19 và từng bước phát triển cả về lượng và chất. Đây chính là cơ sở, là động lực để cán bộ, công nhân viên, người lao động Công ty Điện lực Thái Bình tiếp tục nỗ lực không ngừng trong việc cung cấp điện an toàn, ổn định, thực hiện dịch vụ khách hàng, góp phần vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Để nước sạch thêm sạch

■ TRẦN TUẤN



Nhà máy nước sạch Đông Huy (Đông Hưng).

Góp phần đưa nước sạch về 100% địa phương trong tỉnh

Về xã Đông Quang (Đông Hưng) những ngày này, chúng tôi cảm nhận được không khí rộn ràng, ấm áp của những ngày cận tết Nguyên đán. Cũng như nhiều vùng quê khác trong tỉnh những năm gần đây cuộc sống của người dân Đông Quang đã sung túc, đầy đủ, tiện nghi hơn nhiều so với trước đây. Đang sửa soạn, dọn dẹp nhà cửa để đón con cháu về quê ăn tết, ông Nguyễn Văn Mạnh, thôn Tô Hiệu chia sẻ: Cuộc sống ở quê giờ chẳng khác xa thành phố là bao, vì các lĩnh vực y tế, giáo dục phát triển, đường giao thông được mở rộng thuận tiện đi lại, nhất là có nước sạch sinh hoạt để sử dụng nên việc ăn uống, sức khỏe của người dân được bảo đảm hơn. Thế mà trước đây khi mới triển khai dự án nước sạch nông thôn theo chủ trương của tỉnh nhiều người dân chưa hiểu nên không đồng tình đóng góp kinh phí đầu nối ban đầu cho doanh nghiệp. So với số tiền vài triệu chi phí lắp đặt mà con cháu mình có nguồn nước sạch sử dụng thì rất đáng. Chủ trương xã hội hóa nước sạch của tỉnh thực sự đã mang lại lợi ích thiết thực cho người dân cũng như bảo đảm hài hòa lợi ích của doanh nghiệp.

Đông Quang là 1 trong 6 xã của huyện Đông Hưng được nhà máy nước sạch Đống Năm (Công ty TNHH Thương mại Đỗ Gia Bảo) cung cấp nước sạch sinh hoạt. Đây là một trong số những dự án nước sạch đã gặp phải rất nhiều khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện đầu tư xây dựng. Ông Đỗ Đức Uyển, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Đỗ Gia Bảo chia sẻ: Cũng như nhiều doanh nghiệp đầu tư nước sạch khác, khi bắt tay thực hiện dự án doanh nghiệp chúng tôi có rất ít kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Mặt khác, các doanh nghiệp đầu tư nước sạch chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nguồn vốn có hạn trong khi để đầu tư một dự án nước sạch khá lớn từ vài chục tỷ đồng đến hơn một trăm tỷ đồng. Không chỉ vậy, trong quá trình đầu nối đường ống xuống từng thôn, ngõ xóm, nhà dân cũng vấp phải nhiều sự khó khăn, cản trở của

5 năm qua, các doanh nghiệp hội viên Hội Nước sạch tỉnh đã nỗ lực, quyết tâm vượt qua khó khăn, vướng mắc để đầu tư, xây dựng công trình cấp nước sạch sinh hoạt, từ đó đưa nước sạch tới 100% địa phương trong tỉnh. Bên cạnh đó, để có nguồn nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân bảo đảm tiêu chuẩn, các doanh nghiệp nước đang tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm trong sản xuất nước sạch sinh hoạt nông thôn.

một số người dân và thậm chí là cả cán bộ, đảng viên do chưa nhận thức rõ ý nghĩa của chủ trương xã hội hóa nước sạch nông thôn. Tuy nhiên, với sự giúp đỡ của tỉnh, huyện, sự đồng hành của Hội Nước sạch tỉnh trong việc tháo gỡ khó khăn, nhất là tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, có chính sách hỗ trợ đầu tư, tổ chức đối thoại, tuyên truyền, giải thích vấn đề người dân thắc mắc, chia sẻ những kinh nghiệm về quy trình xây dựng, công nghệ xử lý, thi công lắp đặt đường ống dẫn nước..., giúp doanh nghiệp xây dựng hoàn thành nhà máy và lắp đặt xong hệ thống đường ống dẫn nước. Đến nay, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước của nhà máy hiện đạt gần 100%.

Khó khăn của Công ty TNHH Thương mại Đỗ Gia Bảo cũng là khó khăn chung của nhiều doanh nghiệp khi triển khai thực hiện dự án nước sạch theo chủ trương xã hội hóa nước sạch nông thôn của tỉnh. Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp hội viên, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Hội Nước sạch tỉnh đã lắng nghe, tiếp thu các ý kiến của hội viên, tổng hợp và gửi tờ trình, báo cáo, kiến nghị đến UBND tỉnh, các sở, ngành về chính sách hỗ trợ đầu tư. Đồng thời, thường xuyên cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư dự án như: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng và thực hiện phương án đền bù giải phóng mặt bằng, thủ tục xin phép cắt đường giao thông để làm đường ống dẫn nước... Trong quá trình các nhà máy nước sạch đi vào hoạt động, Hội còn thường xuyên yêu cầu, đôn đốc các doanh nghiệp bảo đảm chất lượng nước sạch sinh hoạt theo tiêu chuẩn; phối



100% trường học trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch.

hợp với các cấp, ngành, đoàn thể trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia đầu nối sử dụng nước sạch.

Nhìn lại chặng đường 5 năm qua, các hội viên Hội Nước sạch tỉnh đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm vượt qua nhiều khó khăn để đầu tư xây dựng hoàn thành các nhà máy cấp nước sạch tập trung để cấp nước sạch cho nhân dân theo đúng cam kết với UBND tỉnh. Tính đến hết năm 2016, các doanh nghiệp nước sạch đã đầu tư phủ kín mạng lưới, hoàn thành cung cấp đường ống nước sạch đến trung tâm các xã, thị trấn. Cuối năm 2018, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh đạt trên 95%. Năm 2020, 100% dân số vùng nông thôn trong tỉnh được tiếp cận sử dụng nước sạch bảo đảm tiêu chuẩn quy định. Thái Bình được đánh giá là tỉnh dẫn đầu cả nước trong chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch nông thôn.

Nâng cao chất lượng nước sạch sinh hoạt

Hiện nay, Hội Nước sạch tỉnh có 28/31 doanh nghiệp đang hoạt động cung cấp nước sạch sinh hoạt tại các địa phương trong tỉnh với tổng công suất trên 200.000m³/ngày đêm và tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng các dự án trên 2.000 tỷ đồng. Để phát huy hơn nữa vai trò của Hội trong việc đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên duy trì ổn định hoạt động sản xuất nước sạch, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Hội Nước sạch tỉnh tiếp tục đặt ra các mục tiêu cụ thể như: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thành viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc sản xuất nước sạch sinh hoạt nông thôn. Thực hiện đầy đủ, đều đặn công tác nội kiểm chất lượng nước định kỳ, phấn đấu 100% lượng nước cấp cho nhân dân bảo đảm chất lượng theo quy định. Từng bước tham mưu, kiến nghị đề xuất với tỉnh thực hiện hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp. Phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 16% mỗi nhà máy. Ông Hoàng Quốc Lập, Chủ tịch Hội Nước sạch tỉnh cho biết: Để hoàn thành mục tiêu trên, thời gian tới, Hội sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt các giải pháp trong Nghị quyết Đại hội Hội Nước sạch tỉnh lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong đó, phối hợp với các cấp chính quyền địa phương bảo đảm an toàn hệ thống đường ống dẫn nước của các nhà máy nước sạch; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, ý nghĩa của nước sạch với cuộc sống. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp nước đầu tư công nghệ phù hợp với yêu cầu thực tế, nâng cao chất lượng nước đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ hội viên như chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế, marketing...



Cán bộ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh lấy mẫu bệnh phẩm của người từ nước ngoài về.



Chuyện nơi tuyến đầu phòng, chống dịch

■ HOÀNG LANH

Hơn 1 năm đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam cũng là bằng ấy thời gian, các cấp, ngành, địa phương, đặc biệt là cán bộ, nhân viên ngành Y tế, lực lượng quân đội bắt tay vào công cuộc phòng, chống dịch. Lần đầu tiên đối mặt với một đại dịch chưa từng có, những người xung phong nơi tuyến đầu gặp nhiều khó khăn, vất vả, thậm chí là sự nguy hiểm tới tính mạng. Tuy nhiên, cũng có những nụ cười, niềm vui, hạnh phúc.

Những điều chưa kể

Đến hết tháng 12/2020, Trung đoàn 568 đã tiếp nhận hơn 3.000 người từ vùng có dịch và người ở nước ngoài về cách ly tập trung. 14 đợt quản lý cách ly cũng là bằng ấy thời gian lực lượng quân đội, cán bộ quân y, y tế phải đối mặt với nguy cơ lây nhiễm cao.

Trung tá, Chủ nhiệm chính trị Trung đoàn 568 Bùi Nam Thái chia sẻ: Tiếp nhận người cách ly, đây là nhiệm vụ lần đầu thực hiện cũng là nhiệm vụ đặc biệt nguy hiểm khi trực tiếp tiếp xúc với người từ vùng có dịch về. Công việc vất vả bởi người từ vùng dịch, người nhập cảnh về đa dạng lứa tuổi, thành phần, trong đó có nhiều người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ có thai, người có bệnh mạn tính... Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có rất nhiều kỷ niệm. Có đợt Trung đoàn tiếp nhận tới 50 phụ nữ mang thai, có người vừa mang thai lại kèm con nhỏ bị ốm, lực lượng quân y, y tế phải thường xuyên túc trực, thăm khám. Bên cạnh đó, có những trường hợp từ Nga về bị ung thư dạ dày mới phẫu thuật, dưới sự chỉ định của cán bộ y tế, quân y, chúng tôi phải bố trí chế độ ăn đặc biệt, bảo đảm đủ dinh dưỡng; có trường hợp bị tai nạn ở nước ngoài khi lên máy bay mới được sơ cứu, về khu cách ly bị sưng phù nề, cán bộ phục vụ cách ly đã đề xuất đưa lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh điều trị.

Tham gia phục vụ cách ly có những cán bộ y tế cả tháng không được về nhà, có chiến sĩ nhà chỉ cách khu cách ly vài trăm mét nhưng cũng phải tạm xa gia đình. Đặc biệt, có chiến sĩ bị ốm, vợ con

đến thăm cũng chỉ đứng ngoài cổng, không được vào, nhìn nhau là những giọt nước mắt xen lẫn nụ cười. Ngoài ra, còn có trường hợp hai bố mẹ tham gia phục vụ trong khu cách ly, con phải gửi nhờ nhà người thân, sau mỗi đợt kết thúc cách ly gia đình mới được đoàn tụ. Công việc áp lực, thường xuyên tiếp xúc với hóa chất, trang phục bảo hộ nóng bức và luôn trong tư thế trực chờ đón người cách ly song những người phục vụ cách ly vẫn luôn sẵn sàng không quản ngại khó khăn. Đó là những câu chuyện tại khu cách ly tập trung của tỉnh còn đối với những cán bộ làm công tác rà soát, xử lý ổ dịch, xét nghiệm, điều trị... lại là câu chuyện khác - những câu chuyện thầm lặng nhiều vất vả, hiểm nguy.

Ngày 30 tết năm Canh Tý, khi người người, nhà nhà sum vầy, chuẩn bị quây quần chào đón năm mới thì cũng là lúc cán bộ Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh được huy động, điều tra trường hợp về từ Vũ Hán (Trung Quốc). Nhận thức được sự nguy hiểm của dịch bệnh, mỗi người một nhiệm vụ, nhanh chóng điều tra dịch tễ, rà soát trường hợp tiếp xúc gần, khứu khuẩn..., công việc kết thúc khi giao thừa gần đến. Tiếp sau đó là những ngày sẵn sàng được huy động tham gia phòng, chống dịch. Khi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thiết lập đường dây nóng, tiếp nhận thông tin về các trường hợp từ vùng dịch về đồng thời giải đáp những câu hỏi liên quan dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp thì cũng là lúc cán bộ Trung tâm phải tiếp nhận rất nhiều cuộc điện thoại... Khối lượng công việc nhiều, áp lực nhưng